

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2019/HNGĐ-ST

Ngày 25 -7-2019

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Hồng.

2. Ông Hồ Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Sỹ Vững - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2019, tại phòng xử án Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét số 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019 ngày 08/7/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Hà Văn Ch; địa chỉ: Số X đường Y, tổ dân phố Z, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

2. *Bị đơn*: Chị Hà Thị Ng; địa chỉ: Số X đường Y, tổ dân phố Z, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2019 và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn anh Hà Văn Ch trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và chị Hà Thị Ng tự nguyện đăng kết hôn ngày 22-6-2011 tại UBND phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Ng ngoại tình từ cuối tháng 12/2018 và chúng tôi đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2019 đến nay. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với chị Hà Thị Ng.

Về con chung: Có 01 con chung Hà Thị Ngọc A, sinh ngày 17- 01-2012 hiện nay cháu A đang ở với tôi, nay tôi có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hà Thị Ng trình bày: Về quan hệ hôn nhân như anh Ch trình bày là đúng, về mâu thuẫn vợ chồng, trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nhưng tôi vẫn còn tình cảm với anh Ch nên tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung Hà Thị Ngọc A, sinh ngày 17-01-2012, trường hợp phải ly hôn thì tôi xin được nuôi con chung đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/tháng thì tôi đồng ý ly hôn.

Chị Hà Thị Ng đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa anh Hà Văn Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về khởi kiện và thụ lý vụ án: Ngày 20-3-2019 anh Hà Văn Ch nộp đơn khởi kiện, ngày 02- 4-2019 Tòa án thụ lý việc khởi kiện của anh Ch là đúng trình tự thủ tục theo điều 191, điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về trình tự thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Hà Thị Ng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng là phù hợp với điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ch và chị Ng tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22-6-2011 tại UBND phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng anh Ch, chị Ng sống

hạnh phúc, tuy nhiên đến tháng 12 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do chị Ng ngoại tình, hiện nay anh Ch, chị Ng đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2019 đến nay không ai quan tâm đến ai, biên bản xác minh tại địa phương thể hiện anh Ch, chị Ng xảy ra mâu thuẫn chính quyền địa phương không nắm được vì khi phát sinh mâu thuẫn không báo cáo với chính quyền địa phương để can thiệp, hiện nay anh Ch, chị Ng đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2019 cho đến nay. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hà Văn Ch và chị Hà Thị Ng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho anh Hà Văn Ch được ly hôn với chị Hà Thị Ng là phù hợp với khoản 1 điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về nuôi con chung và cấp dưỡng:

[5.1] Về nuôi con chung: Anh Ch, chị Ng có 01 con chung là cháu Hà Thị Ngọc A, sinh ngày 17- 01-2012 hiện nay cháu A đang ở với anh Ch, nay anh Ch có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A đến tuổi thành niên, mặt khác, nguyện vọng của cháu A cũng xin được ở với anh Ch, vì vậy cần giao cho anh Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A cho đến tuổi thành niên là phù hợp với các Điều 58;81;82;83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5.2] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ch không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Xét yêu cầu của chị Hà Thị Ng là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Anh Hà Văn Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; các điều 56; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Hà Văn Ch. Anh Hà Văn Ch được ly hôn với chị Hà Thị Ng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Hà Thị Ngọc A, sinh ngày 17-01-2012 cho anh Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Hà Thị Ngọc A đủ tuổi thành niên. Chị Hà Thị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
5. Về án phí: Anh Hà Văn Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0011431 ngày 01/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- UBND phường T;
- Chi cục THA dân sự TX Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Tùng Lâm